

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 339

Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Chuyển ngữ: Nguyễn Thanh

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày: 23.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 391, hàng thứ nhất.

“Thập thừa chi lý quán, năng phát cứu cánh chi ma sự”. Ở đây chúng ta sơ lược giải thích thêm về Thập thừa quán pháp.

Thập Thừa Quán Pháp, ở trước chúng ta học đến quán thứ 5 “Thức thông tắc”. Câu cuối cùng rất quan trọng: “Phục khủng u thông khởi tắc, u tắc vô thông, sở dĩ lập thử thông tắc nhất môn, kiểm bỉ phá pháp biến, linh u tắc đắc thông, u thông vô tắc, cố danh thức thông tắc dã”. Hôm qua chúng ta học đến đoạn này, vì hết giờ nên không giảng kỹ. Những câu này vô cùng quan trọng. Do đây có thể biết, tuy nhiều pháp môn, nhưng các pháp môn khác đều không dễ học. Nếu như không có thiên định trí huệ, thì không đoạn được tập khí phiền não. Pháp môn vốn là tốt, rốt cuộc chúng ta tu làm nó xấu đi.

Trong Tịnh Độ Tu Chứng Nghi, ý nghĩa những câu này rất thâm sâu. Thập thừa lý quán của tông Thiên Thai, tức là Thập thừa quán pháp. Quý vị xem câu dưới đây nói: “năng phát cứu cánh chi ma sự”. Thập thừa quán pháp đều như vậy, giúp chúng ta minh tâm kiến tánh. Chúng ta không biết tu, chẳng những không thể kiến tánh, mà còn dẫn đến ma sự. Gây ra ma sự, thì quả báo không tốt rồi. Phần nhiều đều là ở ba đường ác, một số ít ở nhân gian, quý vị nghĩ xem có đáng thương không.

Vì sao như vậy? Những câu dưới đây, rất đáng cho chúng ta cảnh giác. “Phục khủng” nghĩa là sợ rằng ở nơi thông, lại sanh tắc nghẽn. Quý vị cảm thấy mình không tệ, không tệ là sao? Quý vị sanh tâm cống cao ngạo mạn, tự cho là đúng, thì đã rắc rối rồi. Quả báo của quý vị không phải là đại triệt đại ngộ, không phải là minh tâm kiến tánh. Quả báo là cống cao ngạo mạn. Cống cao ngạo mạn, có liên quan đến danh dự lợi dưỡng, càng lún càng sâu. Đây là ở nơi thông lại sanh khởi tắc nghẽn. “U tắc”, tắc là tuyệt đối không thông. Quý vị khởi phiền não, sanh tâm danh lợi, đem Phật pháp làm như một phương tiện, một phương pháp, một công cụ để cầu danh cầu lợi, tạo nghiệp càng nặng, khiến cho một số người đối với Phật pháp có sự hiểu lầm lớn. Phật pháp để làm gì? Chẳng phải là để được danh dự lợi dưỡng sao!

Cho nên tôi nghe rất nhiều người hủy báng Phật giáo rằng, lập nên những ngôi chùa huy hoàng tráng lệ như vậy, để làm gì? Là để chùa mở tiệm, đem Phật pháp ra buôn bán. Đây là sự hủy nhục chánh pháp rất nghiêm trọng. Tội này sẽ đọa vào địa ngục A Tỳ. Vì lý do này “sở dĩ lập thử thông tắc nhất môn”, để quý vị “kiểm bỉ phá pháp biến”. Kiểm tra xem phá pháp biến ở trước, có phải là “u tắc đắc thông, u thông vô tắc” hay không, đúng

rồi! Biết được thông và tắc, cũng có nghĩa là biết được chánh và tà. Chánh pháp là gì? Tà pháp là gì? Nghĩa là biết được tội là gì, phước là gì? Từ một điều có thể suy ra vô số điều, để quý vị thật sự giác ngộ, thật sự hiểu rõ, không đến nỗi đem chánh pháp, trong quá trình tu học làm cho nó biến chất. Thật sự mà nói, từ xưa đến nay, tu hành biến chất đã quá nhiều quá nhiều rồi! Tông Thiên Thai mới có phương pháp như vậy, để cho chúng ta có năng lực tự mình kiểm tra.

Quán thứ sáu sau đây là: đạo phẩm điều thích.

“Đạo tức năng thông chi nghĩa, phẩm loại bất đồng, xung chi vi ‘đạo phẩm’”. Thông thường chúng ta gọi là 37 phẩm trợ đạo.

Dưới đây nói: *“Vị tam thập thất đạo phẩm, nhi năng thông chí niết bàn dã”*. Đây cũng là giúp cho chúng ta thành tựu.

“Điều thích”, điều là sắp xếp, điều chỉnh. Thích là thích đáng, thích nghi. Cũng có nghĩa là thích hợp.

“Tùng biệt ngôn chi, cố hữu tam thập thất phẩm”. Từ mỗi cái riêng của nó mà nói, tổng cộng có 37 loại.

“Nhuộc tùng tổng ngôn chi, thử tam thập thất phẩm, bất xuất giới định huệ”. 37 phẩm trợ đạo từ đâu mà có? Là từ giới, định huệ nói rộng ra.

Nói cách khác, *“Tức thị dĩ giới, định, huệ nhi điều thích dã”*. Giới, định, huệ là cương lĩnh chung, là nguyên tắc chung. 37 phẩm trợ đạo xuyên suốt tất cả pháp. Ở trong đại thừa, tông Thiên Thai đem nó chia thành Tạng giáo, Thông giáo, Biệt giáo và Viên giáo. Cũng là 37 phẩm trợ đạo của Tạng giáo. Thông giáo cũng có 37 phẩm trợ đạo. Biệt giáo và Viên giáo cũng như vậy. Tên gọi giống nhau, nhưng sâu cạn rộng hẹp không đồng. Càng lên cao càng sâu càng rộng. 37 phẩm trợ đạo là chung cho tất cả pháp môn. Trong sự tu tập, bất luận tu pháp môn nào, tông phái nào, bắt buộc phải học.

Chúng ta ở trong thời đại này, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trích dẫn ở đây, để cho chúng ta thật sự hiểu được, thiên tai ở trước mắt, thời gian quá cấp bách, không kịp nữa rồi. Bất luận tu pháp môn nào cũng không kịp nữa. Quý vị hiểu được những pháp môn này, tu hành nhất định phải buông bỏ. Không buông bỏ được, thì pháp môn này đối với quý vị không có ích lợi gì. Nó vốn là thông, quý vị tu biến thành tắc nghẽn. Nó không giúp được gì cho quý vị, là do nguyên nhân gì?

Lý Thế Dân nhập hèn nói, tâm hư rồi. Lúc này phải làm sao? Nếu ở kiếp trước quý vị tu, có tích lũy thiện căn, phước đức, nhân duyên. Tâm hư rồi, thì pháp môn nào đối với quý vị cũng không có tác dụng. Chỉ có niệm Phật, bởi niệm Phật có thể khơi dậy thiện căn của quý vị, trong một niệm có thể vãng sanh. Nguyên thứ 18 của Phật A Di Đà, là khi lâm chung, từ một niệm cho đến 10 niệm, nhất định được vãng sanh. Vì thế tôi khuyên quý vị, trước mắt chúng ta, thời đại này, chỉ có 2 con đường có thể đi, một là địa ngục A Tỳ, một là thế giới Cực Lạc. Con đường giữa đều đã không thông rồi, mắc kẹt rồi! Chân chánh trung thực niệm Phật, đem Phật A Di Đà đặt ở trong tâm. Trong tâm ngoài Phật A Di Đà ra,

không có gì khác. Nhất tâm xưng niệm, nhất định vãng sanh. Quý vị biết địa ngục khổ, quý vị biết đáng sợ, quý vị biết kinh khiếp, không dám đi con đường này. Quay đầu lại, mới có thể thành tâm niệm Phật. Đoạn này dạy chúng ta học tập, dùng 37 phẩm trợ đạo để điều chỉnh, đem chỗ không thông làm cho thông. Chỗ tắc nghẽn, cần nghĩ cách phá vỡ.

37 phương pháp này, phân làm 7 nhóm. Đó là tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác chi và bát chánh đạo. 7 nhóm, tổng cộng là 37 phẩm trợ đạo. Trước hết, chúng ta giới thiệu sơ về 37 phẩm trợ đạo, sau đó mới để nói.

37 phẩm trợ đạo, thứ nhất là tứ niệm xứ. Tứ niệm xứ có 4 câu, mỗi câu là một phẩm trợ đạo. Một là quán thân bất tịnh, hai là quán thọ thị khổ, ba là quán tâm vô thường, bốn là quán pháp vô ngã. Bốn loại quán này đều thuộc về trí huệ quán.

Quán đầu tiên, quý vị phải quán sát kỹ càng, “thân bất tịnh”. Đơn giản là nhìn từ đâu? Là nhìn từ ngũ tạng lục phủ của chúng ta, từ trong chín huyết thứ gì chảy ra, thì quý vị biết không sạch sẽ. Lại quan sát kỹ mồ hôi chảy ra từ lỗ chân lông, chẳng khác gì nói toàn thân đang bài tiết, không chỗ nào bài tiết ra là mùi thơm cả, không có mùi thơm, toàn là hôi thối. Đại tiện tiểu tiện, chảy ra ngoài. Rõ ràng nhất là ra mồ hôi, quý vị xem mùi mồ hôi như thế nào? Vị ra sao? Phương pháp quán này, người thật sự giác ngộ, đối với thân thể này không chấp trước nữa, không quý trọng nữa. Danh từ nhà Phật nói là danh xứng với thực, gọi là bọc thịt thối. Bọc là cái túi, túi thịt thối. Những thứ đựng bên trong là thối tha, không sạch, những thứ không sạch sẽ. Có gì đáng để tôn quý? Có gì đáng để yêu thương? Có gì đáng để lưu luyến? Tu hành khổ nhất, không qua được cửa đầu tiên, là chấp trước thân này.

Chấp trước nghiêm trọng nhất, là tham ái thân thể, chấp trước thân thể. Quý vị xem, đức Phật dạy chúng ta phương pháp đối trị tu hành, phương pháp đầu tiên là dạy chúng ta quán thân bất tịnh. Trí huệ xuất hiện rồi, bọc thịt thối này phải buông bỏ. Bây giờ vẫn dùng nó. Trong Phật pháp nói là mượn giả để tu chân. Chúng ta ngày nay cũng có bọc thịt thối, chúng ta giác ngộ rồi, giác ngộ rồi, thì bọc thịt thối không tạo nghiệp hôi thối nữa, không tạo cái này, dùng nó để tu hành, cần dùng nó để tu chân.

Chân là gì? Chân là kiến tánh. Minh tâm kiến tánh là chân, dùng nó để làm việc này. Cần dùng nó để buông bỏ vô minh vọng tưởng, buông bỏ phiền não phân biệt, phiền não trần sa, buông bỏ chấp trước, kiến hoặc tư hoặc, thì có thể trở về với tự tánh. Trở về tự tánh, chỗ quý vị đạt được là cõi Thật Báo. Vãng sanh đến cõi Thật Báo, thân quý vị đạt được là thân pháp tánh, thân đó tốt. Thân đó, ngũ tạng lục phủ mỗi cơ quan, mỗi tế bào đều tỏa ánh sáng, đều tỏa hương thơm, diệu hương tỏa khắp pháp giới. Hào quang của Phật chiếu khắp thế giới, nó tỏa hào quang, tỏa hương thơm. Đây là nguyên nhân gì? Học Phật, học lâu như vậy, có lẽ rất rõ ràng, rất thấu đáo.

Kiến tánh rồi, thân quý vị đạt được là pháp thân, pháp tánh thân. Pháp tánh đầy đủ các đức, trí huệ vô lượng, ánh sáng vô lượng, đức năng vô lượng, tướng hảo vô lượng. Cho nên mỗi cơ quan, mỗi tế bào đều tỏa ánh sáng, đều tỏa hương thơm. Với thân thể này hoàn toàn không giống nhau. Thân thể này, thân thể này từ tướng phần của A Lại Da biến hiện ra. A Lại Da là vọng tâm, là mê mờ điên đảo. A Lại Da chính là thùng rác, vô lượng kiếp đến

nay, bất luận là thiện hay ác, là tốt hay xấu, tất cả đều đưng ở bên trong, không sót thứ nào. Đưng trong đó, cuối cùng là tốt nhiều hay xấu nhiều? chúng ta có thể tưởng tượng ra.

Bồ Tát Thiên Thân trong luận Bách Pháp Minh Môn. Quý vị thấy, ông quy lại tất cả pháp này. Bồ Tát Di Lặc quy lại 660 pháp, quá tuyệt vời. Bồ Tát Thiên Thân cho rằng 660 pháp, đối với người mới học vẫn là rất khó. Tiếp tục quy lại thành 100 pháp, để tiện lợi cho người mới học. Hôm nay chúng ta nói đến tất cả pháp, đều dùng Bách Pháp Minh Môn của Bồ Tát Thiên Thân. Trong Bách Pháp Minh Môn, pháp phiền não, đó là cái bản, ô uế, tổng cộng 26 thứ. 6 phiền não căn bản, 20 tùy phiền não. Nói rộng là vô lượng vô biên phiền não, quy lại thành 26 phiền não. Tâm sở thiện chỉ có 11, điều này cho chúng ta biết, trong A Lại Da thiện ít ác nhiều. Ác có 26, thiện chỉ có 11 mà thôi.

Cho nên thế lực của cái ác mạnh, con người rất dễ học cái xấu. Thế lực của thiện yếu, chỉ có 11 tâm sở, ít, học điều thiện rất khó. Điều tốt khó học, cái xấu không khó học. Tâm sở ác nhiều. Hơn nữa duyên bên ngoài, duyên bên ngoài là thế giới này, ít người có tâm thiện, làm việc thiện. Nhiều người có niệm ác, làm việc ác. Quý vị xem hoàn cảnh bên ngoài, thiện cảm ứng với thiện, ác cảm ứng với ác. Bên trong tâm sở ác nhiều, bên ngoài hoàn cảnh ác nhiều, tự nhiên cảm ứng với nhau.

Cho nên người học Phật, đoạn này chủ yếu là nói điều này, học Phật đến cuối cùng, không nắm bắt được, biến thành xấu rồi. Vì sao vậy? Chúng ta học những điều này thì sẽ hiểu, đối với bản thân phải đề cao cảnh giác, chúng ta cũng không cách nào tránh khỏi. Hoàn cảnh bên ngoài có thể tránh được sao? Quý vị với hoàn cảnh này cùng chung một chỗ, quý vị có thể không biến thành xấu sao? Không ai chắc chắn được điều này.

Bản thân tôi có cảm xúc rất sâu sắc, những việc này tôi cũng đã trải qua, tôi chưa bị biến thành xấu, nguyên nhân ở đâu? Là ngày ngày học kinh, giảng kinh. Giảng cho người khác nghe, cũng là giảng cho chính mình nghe vậy. Dạy người khác không nên học cái xấu, tự mình học cái xấu được sao? Như vậy mới bảo đảm. Hai tuần không giảng kinh, thì không bảo đảm được chính mình, cảnh giới hiện tiền, thì tâm dao động. Bản thân tôi trải qua, là dựa vào ngày ngày giảng kinh, ngày ngày dạy học, ngày ngày đọc tụng. Cũng là nói, gắn chặt với Phật Bồ Tát, không rời các Ngài, được thành tựu là như vậy.

Cho nên đối với thế giới Tây phương Cực Lạc, tôi lãnh hội rất sâu sắc, hoàn cảnh ở đó quá tốt. Quý vị sanh đến thế giới Cực Lạc, thì quý vị theo Phật A Di Đà, bất luận quý vị ở tây phương vô lượng thọ bao lâu, quý vị sẽ không rời xa Ngài một ngày, vậy làm sao quý vị học cái xấu được? Không có chuyện đó. Dù cảnh giới xấu như thế nào, quý vị cũng không động tâm. Thầy giáo quá tuyệt vời, hoàn cảnh quá tuyệt vời! Ta đem hai thế giới ra so sánh, thì ta sẽ rõ ràng.

Cho nên, sở dĩ Lưu Tô Vân thành tựu rất đơn giản, là đạo lý này. Mỗi ngày nghe kinh 10 tiếng đồng hồ, một ngày cũng không gián đoạn, có bận rộn đi nữa, có việc gấp đi nữa, cũng không ít hơn 4 tiếng đồng hồ. Bình thường là mỗi ngày nghe 10 tiếng đồng hồ. Ngoài nghe kinh ra, còn niệm Phật A Di Đà. Tâm của bà là định, bà không phải tán loạn.

Trong kinh đại tiểu thừa đức Phật cũng dạy: “trú tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Bà đem tâm đặt ở một chỗ, đặt ở Phật A Di Đà. Cho nên bệnh hồng ban, chỉ hơn một tháng tự nhiên

hết. Đi kiểm tra lại, ngay cả gốc cũng không còn, “trú tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Cuộc sống của bà vô cùng đơn giản, chúng ta ăn cơm còn phải thật nhiều món, bà ăn cơm chỉ có một món. Bà mời bạn bè ăn cơm, mời khách cũng là một món, chân thành, cảm động lòng người. Cuộc sống vô cùng đơn giản, rất mộc mạc. Nhất tâm nhất ý đều ở nơi đạo, thuần tịnh không nhiễm. 10 năm công phu tu thành, chuyển phàm thành thánh.

Tu hành thành tựu phân làm 3 bậc. Bậc thứ nhất là chuyển phàm thành Thánh. Bậc thứ hai là chuyển nhiễm thành tịnh. Bậc thứ ba, thấp nhất là chuyển ác thành thiện. Thông thường chúng ta tu hành, tiêu chuẩn của bậc thứ ba cũng không đạt được. Chuyển ác thành thiện không làm được, trong cuộc sống hàng ngày, niệm ác của chúng ta nhiều hơn niệm thiện. Nói lời ác nhiều hơn nói điều thiện. Làm việc ác nhiều hơn làm việc thiện. Điều ác của chúng ta có tam đa, còn điều thiện thì tam thiếu. Đây là lý do vì sao chúng ta công phu tu hành không có hiệu quả, nguyên nhân là ở chỗ này.

Thứ hai là “quán thọ thị khổ”. Thọ là gì? Là hưởng thụ. Trong thế gian này, bất luận giàu nghèo sang hèn, chẳng có cái nào không khổ. Một số người chúng ta, thấy người bạn cùng khổ, thiếu ăn thiếu mặc. Thiếu là thiếu thốn, đồ ăn thiếu thốn, áo quần thiếu thốn. Khổ lắm! Khổ đói rét. Người giàu cũng có cái khổ của người giàu, còn khổ hơn cái khổ thiếu ăn thiếu mặc của chúng ta, không biết khổ gấp mấy lần!

Tôi không phải người giàu có, chúng tôi xuất gia là một hòa thượng nghèo cùng. Người xưa nói là bần tăng. Đúng là không có gì cả, nhưng tôi có duyên, quen biết rất nhiều bạn bè giàu có. Trong số bạn bè đó, có không ít là người lãnh đạo quốc gia, làm tổng thống, làm quốc vương, của cải nhiều vô số. Tôi cũng có những người bạn này, tôi tiếp xúc với họ, biết được họ rất khổ, so hơn tính thiệt. Phú nhưng không vui, quý mà lo lắng, buồn phiền. Cho nên, chúng ta nghĩ đến tứ niệm xứ, quán thọ thị khổ, mới biết được nhân gian thật là khổ, quá khổ !

Quý vị nói phát tài, cho rằng phát tài là vui. Hôm nay quý vị có một trăm vạn, họ lại muốn có một ngàn vạn. Có được một ngàn vạn, lại muốn có một ức. Có được một ức rồi, lại muốn có mười ức. Có được mười ức, muốn có một trăm ức. Tham vọng không bến bờ, lòng tham không biết đủ. Được rồi lại sợ mất đi.

Như chúng ta thế này rất ít phiền phức, không có, không muốn gì cả. Ngay cả thân này cũng không phải của ta, vật ngoài thân dĩ nhiên đem nó bỏ sạch hết, không nghĩ đến nó nữa. Tâm chúng ta an, tâm họ bất an. Đứng về phương diện lý chúng ta hiểu rõ rồi, 37 phẩm trợ đạo là lý, biết đủ thường vui. Cho nên nhất định phải biết, tam giới lục đạo thật sự là khổ. Như thế nào là vui? Là khổ tạm ngừng, quý vị cảm thấy vui, không phải thật sự vui, là khổ tạm dừng, một chốc lát khổ lại đến. Vui là giả, vui sẽ biến thành khổ, khổ sẽ không biến thành vui. Đây là bảo quý vị xem chân tướng sự thật, đều từ trên sự quan sát.

Hai câu sau, là bảo chúng ta từ trên lý quan sát. “Quán tâm vô thường”, tâm này là vọng tâm, tức là khởi tâm động niệm. Quý vị quan sát kỹ ý niệm của quý vị, niệm trước diệt đi, niệm sau sanh khởi, không ngừng sanh diệt. Con người chết rồi thì sao? Người chết là thân chết, tinh thần không diệt, tâm sanh diệt đó vẫn còn, vẫn là niệm niệm sanh diệt. Tuyệt đối không được nói, một ý niệm ở đó trụ một lúc, dừng một lúc. Không có đạo lý này.

Hiện tại tâm vô thường, là thức A Lại Da. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta rất rõ ràng. Trong một giây có bao nhiêu lần sanh diệt? Bồ Tát nói với chúng ta, có 1 ngàn 6 trăm triệu lần, 1 giây có 1 ngàn 6 trăm triệu lần sanh diệt. Niệm trước diệt, niệm sau sanh. Thân chết rồi, hiện tượng sanh diệt này tồn tại, nó mãi mãi tồn tại. Đến lúc nào thì nó không tồn tại? Là lúc A Lại Da chuyển thành đại viên cảnh trí, thì nó sẽ ngừng.

Trong Pháp Tướng tông nói, chuyển thức thành trí, chuyển tám thức thành bốn trí, thật sự chuyển được thì vượt qua 10 pháp giới. Quý vị cần biết, trong 10 pháp giới là quán tâm vô thường, 10 pháp giới thật sự là vô thường. Vượt qua 10 pháp giới thì nó là thường, ý niệm sanh khởi không diệt, không sanh không diệt. Đó là cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Bồ Tát. Chẳng những không phải lục đạo, mà còn không phải 10 pháp giới. Pháp giới tứ thánh cũng không được. Từ đó cho thấy, pháp giới tứ thánh, tứ niệm xứ vẫn còn rất có tác dụng.

Cuối cùng là “quán pháp vô ngã”. “Pháp” là tất cả vạn pháp, thân thể chúng ta cũng là một pháp, cũng là một trong vạn pháp. Trong tất cả pháp tìm không thấy ngã. “Ngã”, cái gì gọi là ngã. Đại thừa định nghĩa, ngã có 8 nghĩa. Bình thường chúng ta nói hai nghĩa, hai nghĩa quan trọng nhất. Một là chủ thể, hai là tự tại. Tất cả pháp đều không có tiêu chuẩn này. Nếu chúng ta cho rằng thân này là ngã, thì thân này làm chủ được không? Nếu như thân có thể làm chủ được, tôi nguyện thân này mãi mãi là 18 tuổi, như vậy được không? Mãi mãi không già không yếu, tôi có thể làm chủ được! Làm chủ không được. Năm nay già hơn năm ngoái, hôm nay già hơn hôm qua. Theo lời Bồ Tát Di Lặc nói, niệm này già hơn niệm trước. Quý vị không thể làm chủ được, đây gọi là vô ngã. Quý vị có thể tự tại sao?

Người thời nay nói, áp lực của cuộc sống vật chất, áp lực tinh thần, áp lực làm cho quý vị nghẹt thở, điều này nói lên quý vị không được tự tại. Tâm nghĩ việc thành là tự tại. Trong tâm nghĩ, nhưng sự việc với suy nghĩ của mình lại trái ngược nhau, quý vị không tự tại. Cho nên nói vô ngã. Tất cả pháp này có nghĩa là gì? Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Tất cả pháp tùy tâm niệm chuyển. Tâm niệm của chúng ta, nghiệp lực đang làm chủ thể. Cho nên thân này gọi là thân nghiệp báo. Thân là thân nghiệp báo, hoàn cảnh bên ngoài là cảnh nghiệp báo. Sở dĩ thế giới Tây phương Cực Lạc tốt, thân của nó là thân pháp tánh, hoàn cảnh bên ngoài là cảnh giới pháp tánh.

Chúng ta thường nói, trong kinh Phật thường dạy, chúng ta là thân nghiệp báo, quốc độ nghiệp báo. Thế giới Tây phương Cực Lạc là thân pháp tánh, quốc độ pháp tánh, không giống nhau. Pháp tánh là Thường Lạc Ngã Tịnh, là thật. Nó quán thọ không phải khổ, mà là vui. Thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc có Thường Lạc Ngã Tịnh. Thế gian này của chúng ta, quý vị xem Thường Lạc Ngã Tịnh là có tên mà không có thật. Có tên này, tên Thường Lạc Ngã Tịnh, quý vị đi tìm, tìm không thấy. Quý vị có thể tìm thấy đó là bất tịnh, là khổ, là vô thường. Đây là thật, đây là trí huệ, nhìn thấu.

Tứ chánh cần là nguyên tắc chỉ đạo tu hành, là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất cho người mới học Phật, đây là căn bản tu hành. Cái này tôi nói là nhìn thấu, tứ như ý túc là buông bỏ. Bao nhiêu năm nay, tôi dùng phương pháp này để nói, mọi người dễ hiểu.

“Tứ chánh cần” là đoạn ác tu thiện, đây là điều cơ bản nhất.

“*Dĩ sanh ác linh đoạn*”, đây là sám hối, đã làm việc sai rồi, thì không thể tiếp tục làm sai nữa, phải quay đầu thôi. Điều ác chưa sanh, bây giờ quý vị giác ngộ rồi, nhất định không được để nó sanh khởi. Chúng ta thêm vào một chữ, là không được để nó phát sanh. Những việc sai đó, quá khứ mãi mãi cắt đứt, vị lai không để nó sanh trở lại. Đây gọi là chân thật sám hối.

Hai câu tiếp theo, gọi là chân thật tu hành: “*Vị sanh thiện linh sanh*”. Bây giờ ta biết những cái nào là thiện, Thập thiện nghiệp đạo là thiện, Đệ Tử Quy là thiện, Cảm Ứng Thiên là thiện, sáu pháp hòa kính, sáu ba la mật là thiện. Những điều thiện này bây giờ ta hiểu rồi, nếu chưa làm được, thì khăn trương làm. Khăn trương khiến cho nó sanh khởi.

“*Dĩ sanh thiện linh tăng trưởng*”, ta đã làm điều thiện rồi, đã làm rồi thì làm nhiều hơn nữa. Không ngừng làm, không ngừng phát huy.

Hai câu trước là đoạn ác, hai câu sau là tu thiện. Đây là nguyên tắc chỉ đạo tu hành chung. Cùng một nguyên tắc chỉ đạo: đoạn tất cả điều ác, tu tất cả điều thiện.

“*Tứ như ý túc*” là buông bỏ. Dục là dục vọng. Như ý túc, túc là biết đủ, mọi thứ đều biết đủ. Có rồi, có thể vừa ý mình là được rồi, không nên quá mức. Quý vị khỏe mạnh, ăn uống là hấp thu chất dinh dưỡng. Tâm thanh tịnh, tâm từ bi, không tạp niệm, quý vị ít tiêu hao dinh dưỡng. Mỗi ngày quý vị hấp thu chút ít dinh dưỡng là đủ rồi. Dư thừa dinh dưỡng, quý vị cũng phải bài tiết ra ngoài.

Khi tôi theo học giáo lý với thầy Lý. Cuộc đời thầy, ba mươi mấy tuổi bắt đầu học Phật, mỗi ngày thầy ăn một bữa, mười mấy năm, lại ăn rất ít. Lượng công việc của thầy rất lớn, gần bằng công việc của năm người làm, rất vất vả. Hẹn thời gian gặp thầy, phải hẹn trước một tuần lễ, đột xuất thì không thể gặp được thầy. Thời gian của thầy đều bố trí ổn định cả rồi. Một ngày ăn một tí thức ăn như thế, được sao? Tinh thần thầy rất tốt!

Tôi theo thầy học, cũng là học cách sống của thầy, tôi cũng học ngày ăn một bữa trưa, được, thật sự không có chuyện gì. Nhưng tôi ăn nhiều hơn thầy, tôi ăn ít như thầy thì không được, tôi cảm thấy đói. Chi tiêu sinh hoạt một ngày của thầy lúc đó, là 53 năm về trước, một ngày hai đồng tiền Đài. Lúc bấy giờ một đồng tiền Mỹ, đổi ra khoảng hơn 30 đồng tiền Đài. Chi tiêu sinh hoạt một tháng của thầy, chỉ cần hơn 1 đồng tiền Mỹ, chưa tới 2 đồng, 60 đồng tiền Đài là đủ rồi.

Tôi cũng một ngày ăn một bữa, nhưng bữa ăn của tôi cần 3 đồng. Chi tiêu sinh hoạt 1 tháng của tôi là 90 đồng, 90 đồng, bằng hơn 2 đồng tiền Mỹ, chưa tới 3 đồng. Tôi rút ra được kết luận, 90% tiêu hao năng lượng, là tiêu hao ở vọng niệm. Quý vị nhiều vọng tưởng, nhiều tạp niệm, cái này tiêu hao năng lượng rất lớn. Nếu quý vị không có vọng tưởng, không có tạp niệm, bất luận là lao tâm lao lực, cũng tiêu hao năng lượng ít. Cho nên ăn một bữa là đủ rồi. Một ngày không ăn, hai ngày không ăn, cũng không đói, không hề gì. Tinh thần vẫn sung mãn như nhau, vẫn làm việc như nhau.

Quý vị nói, lên bục giảng kinh, càng giảng càng thích, không ăn cũng được, không ngủ cũng chẳng sao. Cái gì cũng có thể tùy duyên. Không được đại tự tại như Bồ Tát, cũng được tiểu tự tại. Quý vị càng học càng thích. Cho nên dục vọng, cuộc sống vật chất, ăn mặc đi

đứng, phương diện tinh thần, đủ rồi, không cần nhiều quá, tất cả đều tùy duyên. Tâm địa thanh tịnh, không nhiễm bụi trần, là như ý túc rồi.

Thứ hai là niệm. Ngày nay chúng ta niệm Phật, nhất là khi gặp phải thiên tai. Mặc dù không có thiên tai, hướng xuống 9 ngàn năm mạt pháp, đức Thế Tôn dạy chúng ta, thời kỳ mạt pháp, thành tựu Tĩnh Độ. Tất cả chúng ta trở về một pháp môn này là tốt rồi. Học Phật, tôi chỉ đọc kinh Vô Lượng Thọ. Tôi chỉ niệm Phật A Di Đà, tâm tôi là định. Quý vị nói, những pháp môn khác, 8 vạn 4 ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, cũng không ra ngoài kinh Vô Lượng Thọ này.

Trong kinh Hoa Nghiêm nói: một là tất cả, tất cả là một. Pháp môn vô lượng vô biên, một pháp môn niệm Phật này, là bao gồm hết tất cả. Trong kinh Hoa Nghiêm nói rất hay. Quý vị xem, Thiện Tài Đồng Tử tham vấn tỳ kheo Đức Vân. Tỳ kheo Đức Vân là Bồ Tát Sơ Trụ, Bồ Tát Sơ Trụ của Viên Giáo. Trong 48 nguyện nói là Bồ Tát A Duy Việt Trí, viên chứng tam bất thoái. Họ tu Ban Châu Tam Muội, 53 tham vấn, tham vấn đầu tiên, tu Ban Châu Tam Muội. Ban Châu Tam Muội gọi là Phật lập Tam Muội. Lấy 90 ngày làm một kỳ, 90 ngày không ngủ, 90 ngày không ngồi, vì thế mới gọi là Phật lập. Có thể đứng, có thể đi lại, nhưng không được ngồi, không được ngủ.

Một kỳ như vậy 90 ngày. Giống như nhập thất không khác, cần phải có người hộ trì. Khi quý vị đói, muốn ăn thì có thể ăn chút gì đó. Siêng năng, duy trì không no không đói, công phu mới có hiệu quả. Ăn quá no thì hôn trầm, nếu thật sự đói bụng rồi, không có gì để ăn, tâm của họ cuống cuống, chúng tôi nói là trạo cử. Tâm của họ không định được, tâm cuống cuống. Cho nên duy trì không no không đói. Thiền đường theo quy củ này, không no không đói. Khi đói ăn cái bánh bao nhỏ, ăn chút điểm tâm, uống chút nước. Tinh tấn niệm Phật đường cũng là quy củ này, niệm được chuyên nhất thì niệm như ý rồi. Quý vị sẽ niệm được pháp hỷ sung mãn, quý vị sẽ niệm đến nhất tâm bất loạn.

Lý nhất tâm bất loạn, là chúng ta có thể làm được, nếu chúng ta không làm được thì Phật không nói. Đức Phật không nói đùa với ta, không làm được Phật không nói, làm được thì Phật nói với quý vị. Nhưng bản thân chúng ta nên xem xét lại hoàn cảnh, người xưa làm được, người bây giờ không làm được là nguyên nhân gì? Bởi người xưa được tiếp nhận giáo dục, đạo đức, luân lý tốt lành từ nhỏ. Đây là cội rễ giáo dục. Bây giờ không có. Tâm con người bây giờ, không thể so sánh với tâm người xưa, tâm người xưa đôn hậu, chân thật. Tâm con người bây giờ bạc bẽo, không còn chân thật nữa. Cho nên những phương pháp ngày xưa, bây giờ không dùng đến. Như 37 phẩm trợ đạo, bây giờ có dùng đến không? Không dùng đến. Quý vị chỉ nghe mà thôi, không làm được.

Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni dạy rất hay: “Thời kỳ mạt pháp, thành tựu Tĩnh Độ”. Không cần phải học nhiều như vậy, chỉ cần một bộ kinh là đủ rồi. “Đọc sách ngàn lần, tự thấy nghĩa của nó”. Một ngàn lần ta không thể nhiếp tâm, con người bây giờ thật sự đọc một ngàn lần, tâm lý vẫn là tán loạn, vẫn xúc nổi, vẫn không định được. Nhất định phải niệm cho tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sanh trí huệ, trí huệ thì thông hiểu đạo lý, không có chướng ngại.

Quý vị chưa học qua, chưa nghe qua, vừa tiếp xúc được liền hiểu rõ, thông rồi, 8 vạn 4 ngàn pháp môn đều thông cả. Không đạt đến tâm thanh tịnh, thì không thông. Đạt đến tâm thanh tịnh thì thông hết. Đạt đến tâm bình đẳng đó là đại thông. Đạt đến đại triệt đại ngộ, không còn chướng ngại gì, trời biển bao la. 8 vạn 4 ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn tất cả đều thông, đây là một đường lối tu hành.

Chúng tôi thời trẻ, lúc bấy giờ học giáo lý, thầy giáo bảo chúng tôi, học giáo lý không dễ. Pháp thế gian, học vấn thế gian, quý vị đều học thông suốt. Không nói thời cận đại, khoa học, triết học, chúng ta không bàn đến. Chúng ta bàn đến người xưa, bàn đến người xưa của chúng ta như Tứ Khố Toàn Thư của thời đại Càn Long biên soạn. Càn Long có phước báo lớn, lớn ở chỗ nào? Ở chỗ biên soạn Tứ Khố Toàn Thư, biên soạn Đại Tạng kinh. Phước báo này lớn lắm. Tứ Khố Toàn Thư là pháp thế gian. Đại Tạng kinh là pháp xuất thế gian. Hai bộ này đem chỉnh sửa, lưu truyền cho đời sau. Phước báo vô lượng vô biên. Nếu ông ta không chấp trước, không phân biệt, không khởi tâm, không động niệm, thì ông ta thành Phật rồi. Tập khí phiền não không buông bỏ, thì cái đó biến thành phước báo, phước báo rất lớn.

Hôm nay chúng ta biết tu phước, tôi nói với quý vị đồng học, tôi tu phước không thua gì Càn Long. Vua Càn Long lúc bấy giờ biên soạn Tứ Khố Toàn Thư, mới viết được 7 bộ, tôi lưu thông Tứ Khố Toàn Thư, 101 bộ. Tứ Khố Hội Yếu lúc bấy giờ chỉ có hai bộ. Tôi bây giờ tổng cộng lưu thông 270 bộ. Đại Tạng kinh đúng 1 vạn bộ, không thua gì Vua Càn Long. Những việc khác không làm, chỉ lưu thông pháp bảo, hoằng dương hộ trì pháp bảo, quả báo là trí huệ. Chấp tướng là phước đức, không chấp tướng là công đức. Chỉ làm việc, không giữ lại điều gì trong tâm. Đạo lý này cần phải biết. Làm việc tốt, việc gì là tốt? Hộ trì nền văn hóa là việc tốt. Hộ trì chánh pháp là việc tốt, không có gì tốt hơn điều này. Thầy giáo bồi dưỡng truyền thống văn hóa. Thầy giáo bồi dưỡng Phật pháp. Pháp sư giảng kinh thuyết pháp, là công đức thứ nhất. Chúng ta toàn tâm toàn sức hộ trì họ, cúng dường họ. Sự thành tựu của họ, công đức hoằng dương hộ trì của họ, là có của chúng ta một phần trong đó. Chúng ta đã từng tham dự, tự nhiên có thể đạt được, đây là niệm.

“Tinh tấn như ý túc”, nói hai chữ tinh tấn là đủ rồi. Tinh là gì? Là thuần không tạp, đó là một môn, mới gọi là tinh. Tấn là có tiến không lùi, đây gọi là tinh tấn. Phải chuyên nhất, không nên hỗn tạp.

Chúng tôi lúc trẻ học giáo lý, thầy giáo thấy tôi phước mỏng. Phước mỏng, không có phước báo, thọ mạng ngắn ngủi. Thầy giáo đối với những học trò, có tướng thọ mạng ngắn, tướng phước mỏng này, thầy thường khuyên họ ra học giảng kinh, vì phước báo giảng kinh lớn nhất, âm dương đều lợi. Mỗi nơi giảng kinh, bất luận là nơi nào, có người nghe, có quý thần nghe, cho nên âm dương đều lợi. Phước này lớn nhất, giúp quý vị tăng trưởng phước huệ, cũng giúp quý vị kéo dài mạng sống. Dụng ý của thầy giáo rất tốt, khuyến khích chúng ta ra học giảng kinh. Bản thân chúng tôi đạt được lợi ích chân thật, cảm ơn thầy giáo.

Lúc bấy giờ dạy chúng tôi, chỉ được học một bộ kinh. Quý vị muốn học hai bộ, thì thầy rất chân thật nói với quý vị rằng, quý vị không có điều kiện, không đủ tư cách học hai bộ kinh. Học hai bộ cần phải là người thượng thượng căn, quý vị không phải thượng thượng căn, chân thật học từng bộ từng bộ. Học một bộ viên mãn rồi, thầy đồng ý rồi. Viên mãn là

sao? Là lên bục giảng kinh, thầy ngồi ở dưới nghe, nghe lúc nào thầy vừa ý rồi, mới có thể học bộ khác. Một lúc học hai bộ, là chắc chắn không thể được.

Thầy dạy học trò, dạy học giáo pháp ở trường tư, thầy dạy cho đồng học chúng tôi học tập kinh giáo, cách của dạy thầy khác mọi người, mỗi tuần lên lớp một buổi, một buổi dạy 3 tiếng đồng hồ. Thầy giáo giảng, giảng một lần, học trò nghe, nghe xong nói lại. Hai người học kinh này, ngồi đối diện với thầy giáo. Các bạn đồng học chúng tôi, các bạn đồng học dự thính khác, không được vắng mặt, cũng phải ở giảng đường dự thính. Hai người này phải lên bục giảng lại. Chúng tôi lúc đó, đồng học nam giảng lại tại chùa Linh Sơn. Đồng học nữ giảng lại tại Đài Trung Liên Xã. Đồng học nữ giảng vào ngày thứ 6. Đồng học nam là ngày chủ nhật. Hai người, một người giảng tiếng phổ thông, một người giảng tiếng địa phương. Giống như khi lên bục giảng có một người phiên dịch vậy, thật ra thì mỗi người giảng một tài liệu. Cho nên giảng kinh một tiếng rưỡi đồng hồ, trên thực tế chỉ có 45 phút mà thôi. Một người giảng tiếng phổ thông, một người giảng tiếng địa phương, trên thực tế chỉ có 45 phút.

Nhưng tài liệu giảng dạy 45 phút này, phải chuẩn bị chu đáo cả 1 tuần lễ, quý vị mới có thể lên bục giảng tốt như vậy được. Sau khi hai người giảng bộ kinh này viên mãn rồi, lại chọn một bộ kinh cho hai người khác giảng, là như vậy đó. Cho nên ở trong lớp, năng lực của tôi khá hơn mọi người một chút. Trí nhớ của tôi rất tốt, nghe qua một lần hầu hết đều không quên, ít nhất có thể duy trì được một tuần lễ, thời gian dài không nhớ được, trong vòng một tuần lễ, tôi nghe qua sẽ không quên. Sự lý giải của tôi cũng khá hơn mọi người. Cho nên mỗi vị đồng học, học giảng kinh, tôi đều giúp họ rất nhiều.

Hơn 20 người, mỗi người học giảng kinh, đều phải học một hai tháng, đến khi nào mới đến phiên tôi? Khi duyên xuất gia chín muồi, tôi đã rời khỏi đó rồi. Rời khỏi đó, vẫn nhớ đến thầy giáo, luôn luôn nhớ đến. Tôi cũng rất tiếc rẻ khi phải rời xa thầy. Tôi quay trở về với địa vị một người xuất gia, tham gia lớp học này, tiếp tục học tập. Cho nên trong lớp này, người xuất gia chỉ có mình tôi. Bởi vì tôi là người xuất gia, ở trong lớp học tập, có nhân duyên đặc biệt như vậy, thầy giáo là người tại gia, rất cung kính người xuất gia, không dám dạy người xuất gia. Cho nên tôi có nhân duyên đặc biệt, có thể tham gia lớp học này. Cuối cùng tôi ở đó học một bộ kinh lớn. Ở trên lớp có lẽ học ngót mười mấy bộ kinh, bộ kinh nhỏ, là dạy ở trên lớp. Tôi nhớ hình như là 13 bộ. Chúng tôi học dự thính, tôi dự thính nghe được 13 bộ. 13 bộ này tôi đều có thể giảng, và lại giảng rất tốt.

Cho nên tôi vừa xuất gia, thì pháp sư Bạch Thánh, mời tôi đến học viện Tam Tạng dạy học. Tôi học 13 bộ kinh, ở học viện Tam Tạng, mỗi học kỳ chỉ được dạy một bộ. Ba năm là họ tốt nghiệp, 13 bộ kinh tôi mới dạy được 6 bộ, còn 7 bộ chưa dạy đến. Cho nên, sau đó tôi không còn hứng thú với Phật học viện này nữa. Lớp tu thực rất tốt, họ dạy từng môn từng môn một. Khoảng hai tháng thì quý vị học được một bộ kinh, quý vị sẽ biết giảng, khóa trình là một loại, không giống Phật học viện, khóa trình Phật học viện là xen kẽ, mỗi ngày có rất nhiều pháp sư đến dạy. Cho nên đầu óc của học trò giống như trét hồ, không hiểu gì cả. Phật học viện 4 năm là tốt nghiệp, một bộ kinh cũng không giảng được. Tôi học dự thính lớp của thầy Lý, dự thính 1 năm 3 tháng, tôi có thể giảng 15 bộ kinh. Cho nên dạy học như Phật học viện là thất bại. Phương pháp dạy học như trường tư thực Trung Quốc ngày xưa là thành công. Trong phương pháp đó, lý niệm dạy học, phương thức dạy học, chân thật

là hạng nhất. Quý vị xem, ở Trung Quốc lưu truyền mấy ngàn năm, không thay đổi. Bây giờ vừa biến thành trường học là thay đổi, không có nhân tài.

Năm 2006 chúng tôi tham dự Liên Hiệp Quốc, một hoạt động ở Paris, hoạt động lớn. Chúng tôi tham dự vào ban tổ chức. Sau khi xong việc, chúng tôi đến viếng thăm Luân Đôn, viếng thăm Newton, Kiêm Kiều, đại học Luân Đôn, viếng thăm 3 trường đại học. Kết bạn với giáo thọ Mạch Đại Duy.

Năm thứ hai, năm 2007, giáo thọ Mạch Đại Duy đến Thang Trì tham quan trung tâm của chúng tôi. Ông ở trung tâm 4 ngày. Trở lại, về nước khi đi qua Hong-kong, nói chuyện với tôi 6 tiếng đồng hồ. Tôi thật cảm ơn ông ta, đã rất chân thành mời tôi đến đại học Kiêm Kiều mở trường, mở một thư viện, gọi là Phật Học Đại Thừa, ông ta cũng đặt tên dùm cho tôi. Học viện này thuộc về đại học Kiêm Kiều. Đại học nước Anh là thư viện quản lý. Như trường học Newton và Kiêm Kiều, đứng hạng nhất trên thế giới, có khoảng 50 thư viện, tôi rất cảm kích ông ta. Đây là trường học hạng nhất trên thế giới. Tôi nói tôi không thể đi được. Ông ta hỏi vì vì sao? Tôi nói: chế độ trường học các ông, cơ cấu này, tôi dạy học trò sẽ không có kết quả. Ông ta hỏi tôi: vậy thì phương pháp dạy của thầy như thế nào? Tôi nói: tôi không có phương pháp, nhưng tổ tông của chúng tôi có phương pháp. Lỗi tai ông ta dựng đứng, tổ tông có phương pháp!

Ông ta là nhà Hán học, học thuộc Tứ Thư Văn cổ của Trung Quốc, ông có thể hiểu được, rất tài ba. Tôi nói tổ tông của chúng tôi, đây là phương pháp và lý niệm dạy học. Trong Tam Tự kinh, Tam Tự kinh ông ta thuộc lòng, từ đầu đến cuối không sai một chữ. Câu nào? tôi bảo ông ta, 8 câu đầu tiên, mấy ngàn năm nay, nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của ngành giáo dục.

Phương hướng chung, mục tiêu chung của giáo dục là hai câu trước: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện. Tánh tương cận, tập tương viễn”. Bản thiện, mọi người chúng ta đều giống nhau, đều bình đẳng. Nhưng tập là gì? Tập là tập quán, quý vị bị nhiễm ô, tập tánh bị nhiễm ô. Bản tánh là thiện, tập tánh bất thiện. Cho nên mới cần làm giáo dục. “Cầu bất giáo, tánh nãi thiên”. Nếu quý vị không dạy, tập tánh càng ngày càng nghiêm trọng, thì bản tánh không còn, hoàn toàn bị chướng ngại. Tuy quý vị có bản tánh, nhưng bản tánh không hiện ra. Nói như trong Phật pháp, tuy rằng quý vị là Phật, vốn là Phật, quý vị có Phật tánh, nhưng bây giờ Phật tánh của quý vị mê rồi. Có, nhưng nó không khởi tác dụng, quý vị biến thành phàm phu. Biến thành phàm phu là tập tánh. Biến thành lục đạo là tập tánh, không phải bản tánh. Mục tiêu giáo dục là gì? Là làm sao để giúp người này, từ tập tánh trở về với bản tánh. Đây là mục tiêu giáo dục.

Trong Phật pháp nói, là giúp hàng phàm phu chuyển phàm thành thánh, để họ được thành Phật, thì giáo dục thành công. Đây là giáo dục Đông phương. Giáo dục của Ấn Độ cũng như vậy, giáo dục của Trung Quốc cũng như vậy. Dùng phương pháp gì để dạy? “Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên”. Quý vị xem 6 chữ này, dạy học không gì khác là chuyên nhất. Khai mở 8 vạn 4 ngàn pháp môn, là 8 vạn 4 ngàn căn tánh không giống nhau. Mỗi căn tánh, căn tánh không giống nhau, quý vị chỉ có thể học một pháp môn, quý vị không thể học hai pháp môn. Đạo lý này cần biết. Bây giờ trường học của các ông, khóa trình có mười mấy môn, vậy làm sao được? Tôi nói phương pháp dạy của tôi là một môn. Ví dụ như học

Luận Ngữ, Luận ngữ thì ông ta thuộc lòng, sách thuộc lòng. Ông ta hỏi: phương pháp của thầy như thế nào? Tôi nói: Phương pháp của tôi rất đơn giản, tôi chỉ định một số chú giải, tư liệu tham khảo của người xưa, để học trò tự xem. Khi lên lớp, học trò lên bục giảng cho tôi nghe, dạy học như vậy. Tôi dạy quý vị học, không phải tôi giảng cho quý vị nghe. Quý vị học được rồi, quý vị giảng cho tôi nghe, quý vị giảng sai, tôi sửa sai cho quý vị. Cho nên ví dụ một tiết học một tiếng đồng hồ, học trò nói 50 phút, còn lại 10 phút dành cho tôi bình luận.

Ông ta nói, học xong rồi thì làm gì? Tôi nói, học xong rồi thì học lần thứ hai. Học xong lần thứ hai, thì học lần thứ ba, lần thứ ba học xong học lần thứ tư. Một bộ sách như vậy, nếu là một năm học ba lần, Luận Ngữ từ đầu đến cuối, một năm học 3 lần, 10 năm học 30 lần, thì họ trở thành Không Tử rồi, thánh nhân hiện tại, chuyển phàm thành thánh, mới có hiệu nghiệm. Họ không phải Thánh nhân thì không có hiệu nghiệm. Như vậy ông ta mới hiểu rõ ràng. Trung Quốc từ đời này qua đời khác, sở dĩ có thánh hiền xuất hiện, là từ giáo dục mà ra. Phật Bồ Tát cũng từ giáo dục mà ra.

Quý vị phải biết cách dạy, nếu quý vị không biết cách dạy, dạy một đống, biến thành đống hỗn hợp. Họ không khởi tác dụng gì được. Họ tiếp nhận là kiến thức thông thường, kiến thức thông thường vô cùng phong phú, nhưng không có trí huệ. Trí huệ có thể giải quyết vấn đề, kiến thức thông thường không thể giải quyết vấn đề. Hôm nay chúng ta nói trí huệ, tri thức. Tri thức không thể giải quyết vấn đề, giải quyết vấn đề để lại di chứng về sau. Trí huệ không như vậy, trí huệ chân chánh giải quyết được vấn đề. Trung Quốc có giáo dục tốt, lý niệm tốt, lý niệm chỉ đạo tốt, phương pháp tốt. Con người bây giờ không cần nữa, vậy là hết cách, làm cho thế giới hỗn loạn, mọi người đành chịu bó tay.

Người xưa đã sắp sẵn cho quý vị, quý vị không chịu đi, con đường này quý vị không đi, quý vị đi con đường tà. Gặp phải khổ nạn còn không biết quay đầu, vậy thì hết cách rồi. Quay đầu là bờ. Lời dạy của tổ tông quá hay. Lời dạy của Phật Bồ Tát quá tuyệt vời. Cứu cánh viên mãn, quý vị không tin tưởng, quý vị nói họ mê tín, đó là hết cách. Đây là tinh tấn. Hiểu được ý nghĩa của hai chữ này, là như ý túc rồi.

Học Phật pháp như vậy, học pháp thế gian cũng như thế. Rắc rối lớn nhất của con người bây giờ là phải học rộng nghe nhiều, mỗi mỗi cần phải biết. Học suốt đời mà kết quả là chẳng biết gì cả, thật đáng thương. Tổ tông dạy chúng ta học một môn, học một môn thông rồi, vốn dĩ mọi thứ đều biết, một thông tất cả thông. Tổ tông không hại người, tổ tông thật sự thương người, thật sự giúp quý vị thành tựu. Quý vị không tin tưởng họ, vậy thì chẳng có cách nào. Họ hết lòng đối với quý vị, tùy quý vị thôi!

Có những người ném hết khổ cực rồi, biết quay đầu. Còn có những người ném đủ khổ cực rồi, vẫn không biết quay đầu, chết cũng không biết quay đầu, vậy thì đành chịu, đợi họ kiếp sau thôi. Kiếp sau chúng ta nghĩ đến chuyện quay đầu. Chư Phật Bồ Tát có lòng kiên trì, chư Phật Bồ Tát lo chúng sanh đời đời kiếp kiếp. Cho nên nói: “cửa Phật từ bi không bỏ một ai”, từ bi đến cùng tột. Khi nào quý vị quay đầu, khi đó Phật Bồ Tát đến giúp quý vị. Không quay đầu, thì tùy ý quý vị.

Nếu như đại học Kiêm Kiền thật sự đồng ý theo ý nghĩ, cách làm của chúng tôi, thì tôi rất vui lòng đi. Cho nên xem nhiều thì được lợi ích, Sau đó quý vị so sánh, mới biết giáo huấn của các bậc thánh hiền xưa rất hay, rất cao siêu, khoa học kỹ thuật ngày nay không thể sánh bằng.

Điều cuối cùng là “Huệ như ý túc”. Huệ này không phải trí thức, mà là trí tuệ. Trí tuệ từ đâu mà có? Từ trong thiên định mà có, buông bỏ mới có được trí tuệ. Không chịu buông bỏ, thì trí tuệ từ đâu mà có? Trong giáo lý đại thừa dạy chúng ta, buông bỏ phiền não kiến hoặc và tư hoặc, quý vị đạt được chánh giác, trí tuệ của Bích Chi Phật, của A La Hán. Ở trong lục đạo sẽ không làm việc sai. Quý vị có con mắt trí tuệ, quý vị có thể quán chiếu, có thể không phân biệt tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, buông bỏ phân biệt. Trí tuệ của quý vị được nâng lên trí tuệ của Bồ Tát, ở trong 10 pháp giới không bị chướng ngại, nhưng chưa ra khỏi 10 pháp giới. Buông bỏ được khởi tâm động niệm, tức là vô minh, quý vị vượt qua 10 pháp giới. Quý vị được đại tự tại, quý vị được trí tuệ chân thật. Trong kinh Vô Lượng Thọ gọi là trí tuệ chân thật. Cho nên Tứ như ý túc, buông bỏ 4 loại này. Buông bỏ thì quý vị đạt được, quý vị được như ý. Trí tuệ cũng phải buông bỏ, được trí tuệ, được trí tuệ không nên chấp trước trí tuệ, không nên phân biệt trí tuệ. Không nên cho rằng ta đạt được trí tuệ chân thật. Quý vị hoàn toàn là phàm phu, quý vị xem chưa phá được chấp ngã, ta đạt được trí tuệ rồi.

Dục, niệm, tinh tấn như ý túc đều không chấp trước, chấp trước thì hoàn toàn không đúng, đó là cảnh giới của ma. Không phân biệt, không chấp trước, đã thông. Chấp trước, phân biệt, sẽ bị tắc nghẽn, sẽ biến thành ma sự. Không chấp trước là Phật sự.

Mười hai phẩm trợ đạo trước: tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, là nền tảng tu hành. Từ trên nền tảng này, xuất hiện năm căn: Tín, tấn là tinh tấn, niệm, định, tuệ. Có gốc rễ, gốc rễ là bốn điều ở trước: Nhìn thấu, buông bỏ, dứt ác, làm lành. Tứ chánh cần là dứt ác làm lành. Tứ niệm xứ là nhìn thấu. Tứ như ý túc là buông bỏ. Tín, tấn, niệm, định, tuệ đã có gốc rễ. Không có bốn nền tảng ở trước này, thì tín, tấn, niệm, định, tuệ của quý vị không có gốc rễ. Làm sao quý vị thành tựu được? Giống như cây cối, không có gốc rễ làm sao nó lớn lên được.

37 phẩm trợ đạo trước tôi đã nói với quý vị, thông bốn giáo. Tạng giáo, Thông giáo, Biệt giáo và Viên giáo, tất cả đều có 37 phẩm trợ đạo. Bốn giáo giải thích sâu cạn không giống nhau. Cạn nhất là Tạng giáo, Tạng giáo là tiểu thừa, hoàn toàn là pháp trời người. Viên giáo là pháp thân Bồ Tát. Ý nghĩa của mỗi điều đều sâu rộng không bên bờ.

Từ ngũ căn, ngũ căn lên cao nữa là có lực, gọi là ngũ lực: tín, tấn, niệm, định, tuệ. Ngũ căn và ngũ lực, tên gọi của phẩm trợ đạo đều giống nhau. Chỉ là một bên là căn, một bên là lực có lực. Chúng ta nói tu đạo có lực, ít nhất là ở trong cảnh giới này. Ở trước không tu trì, thì lực từ đâu mà có? Từ tiêu chuẩn này cho thấy, ngày nay chúng ta tin Phật, có thật sự tin không? Lòng tin của chúng ta có căn không? Có căn sẽ không thay đổi. Có lực sẽ không thoái chuyển, sẽ không dao động. Dùng tiêu chuẩn này để đánh giá, tín căn và tín lực của chúng ta có vấn đề. Không có tín, đương nhiên không có tinh tấn. Không có tinh tấn, thì niệm, định, tuệ từ đâu mà có? Hoàn toàn không có. Thất giác chi, bát chánh đạo ở sau đều là hữu danh vô thực.

Không nên trèo cao. Tạng giáo chúng ta cũng không có. Cho nên hàng thánh giả của tiểu thừa, xứng đáng được người tôn kính. Vì sao vậy? Bởi họ tu bát chánh đạo, tu bát chánh đạo thì có đủ 7 nhóm trước. Không có đủ bảy nhóm trước, làm sao tu bát chánh đạo? Đây là chỗ tôn kính của hàng thánh giả tiểu thừa. Từ đó cho thấy, trong giáo lý đại thừa đức Phật dạy chúng ta, pháp môn bình đẳng, không có cao thấp, thật đúng. Vì sao vậy? Bởi 8 vạn 4 ngàn pháp môn, pháp môn nào cũng thông đến pháp tánh. Bất kỳ pháp môn nào, chỉ cần quý vị thâm nhập một môn, quý vị đều có thể minh tâm kiến tánh. Đạo lý ở chỗ này. Cho nên pháp môn là bình đẳng.

Nhưng quý vị phải biết, tất cả phải dựa vào chính mình. Phật Bồ Tát gia trì quý vị nghĩa là thế nào? Phật Bồ Tát dạy dỗ quý vị tức là gia trì. Ngày nay Phật Bồ Tát không còn trên thế gian, kinh điển lưu lại. Đối với chúng ta kinh điển là gia trì. Chúng ta đọc rồi, hiểu rõ đạo lý, hiểu rõ phương pháp, cảnh giới cũng nói đến rồi. Đường thì phải tự mình đi. Nếu quý vị không thật sự làm, cũng bằng nghe suông, cũng bằng không nghe. Nếu không thể đem phương pháp, lý luận của kinh giáo, thực hiện trong sinh hoạt hàng ngày của mình, thì kinh này chỉ là đọc suông.

Cho nên có người đọc kinh rất linh, có người đọc kinh không linh. Nguyên nhân ở đâu? Là do không thành tâm. Người nào đọc linh? Là người đọc kinh và họ thực hành theo kinh đó. Làm được rồi, họ có lực bên trong. Họ có công phu, có lực. Ngày nay chúng ta nói họ có năng lượng, người không có năng lượng, không có công phu, họ đọc kinh không có ích lợi gì, thậm chí đọc kinh đề cầu điều gì? Họ cầu thăng quan, phát tài. Sai rồi, sai hoàn toàn! Đem Phật Bồ Tát ra làm tham quan ô lại. Ở trước Phật Bồ Tát cầu nguyện: các Ngài xem con tụng kinh niệm Phật, cầu thăng quan phát tài. Phát tài rồi, con đền tạ lễ, con có được 1 ức, con đem 1 vạn đến cúng dường Ngài. Đây không phải là hối lộ sao? Tâm thái như vậy đối với Phật Bồ Tát, xếp vào tội gì? Tội địa ngục. Hoàn toàn làm sai, thật sự không biết Phật là gì, xem Phật giống như quỷ thần. Người tin Phật, tôi thấy 99% người đều như vậy. Người chân thật hiểu được thế nào gọi là Phật? Kinh Phật là gì? Thật sự rất ít rất ít. Bởi vì ít, thì họ hiếm có. Hiếm có thì cảm thấy rất đáng quý. Ngày nay chân thành phát tâm nghiên cứu tu hành, hoằng pháp lợi sanh. Chẳng có vị Phật nào không hộ trì quý vị. Chẳng có vị Bồ Tát nào không ủng hộ quý vị. Đây đều là sự thật, vì sao vậy? Bởi quá ít.

Thời đại Tùy Đường Phật pháp hưng thịnh, người tu hành rất nhiều, người giảng kinh rất nhiều, không ít, rất nhiều. Bây giờ có một hai người, đó là bảo bối. Cái này chúng ta phải biết, bất luận tại gia hay xuất gia, nếu quý vị muốn thay đổi vận mệnh, tiêu tai miễn nạn, đó tức là thầy Lý dạy chúng tôi lớp học kinh này. Những người học lớp này, đều là những người đáng thương, đều là không có phước báo, đều là người thọ mạng ngắn ngủi. Thầy mở lớp này là để cứu những người đó, hơn 20 người. Dạy chúng tôi lên bục giảng giảng kinh thuyết pháp. Mấy người chúng tôi, đều bị thầy buộc phải lên, vốn dĩ không dám lên bục giảng. Có mấy người học được rồi, mới thật sự có lòng cảm ơn thầy, dần dần cảm nhận được ý tốt của thầy.

Còn như sau 37 phẩm trợ đạo là nói về tứ thánh đế, cũng là Tạng giáo, Thông giáo, Biệt giáo và Viên giáo. Có hứng thú, quý vị xem Ma Ha Chỉ Quán của tông Thiên Thai. Tiểu Chỉ Quán đã từng nói đến, đây là Phật học tri thức. Chân chánh thiết thực. Cho nên, Phật pháp có chỗ thù thắng của nó, nó có thể thông tất cả pháp

môn. Đạo lý này bây giờ chúng ta hiểu rõ rồi. Bởi vì cùng một tự tánh. Gọi là nhất thiết pháp tòng tâm tướng sanh. Tâm tướng, tâm là một, chỉ cần tâm quý vị thông rồi, thì tất cả quý vị đều thông hết, tâm tướng hoàn toàn thông. Đạo lý ở chỗ này.

Do vậy, Phật pháp không có pháp nhất định. Mỗi người không giống nhau nên có sự khác biệt. Thời gian không giống nhau nên có sự khác biệt. Nơi chốn không giống nhau nên có sự khác biệt. Công việc không giống nhau nên có sự khác biệt. Nó là linh động, không phải cứng nhắc, sống động. Bất kỳ một pháp nào cũng bao hàm tất cả pháp. Không tìm ra được một pháp độc lập, không liên quan đến các pháp khác, tìm không ra.

Trong kinh Hoa Nghiêm, kinh Vô Lượng Thọ chúng ta thấy, chấm nhỏ của một sợi lông, một hạt bụi. Chấm nhỏ đó là gì? Có lẽ các nhà khoa học bây giờ nói là lượng tử. Nhỏ nhất trong vật chất, không có gì nhỏ hơn vật này. Bây giờ phát hiện hiện tượng vật chất, tức là cái này, thời gian tồn tại của nó rất ngắn, là một giây, 1/ 1 ngàn 6 trăm triệu. Cho nên vật chất là giả. Vốn không có vật chất, các thứ này tồn tại.

Vật chất là hiện tượng tích lũy, sản sanh một ảo giác. Bản chất của vật chất là ý niệm. Không có ý niệm thì không có vật chất. Cho nên ý niệm của chúng ta có thể làm thay đổi vật chất. Ý niệm xấu, thì địa cầu xấu. Ý niệm thiện, thì địa cầu tốt, là đạo lý này. Trong đây không có gì huyền bí. Chúng ta niệm Phật, là Phật gia trì bảo hộ địa cầu, không đúng. Ý niệm của chúng ta thiện, hoàn cảnh tự nhiên biến thành thiện. Thì thân thể biến thành tốt rồi. Ý niệm bất thiện, thì vi rút xâm nhập. Đạo lý này thông tất cả pháp. Quý vị xem, chấm nhỏ trong một sợi lông, một hạt bụi, đều có thể thông suốt tất cả, huống gì cái khác. Chẳng có cái nào là không thông. Tắc nghẽn là do chính mình tạo ra, đó là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước tạo thành tắc nghẽn. Buông bỏ tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì hoàn toàn thông thoi.

Theo sát bên mình là thân thể này, tất cả mạch máu trên thân thể của quý vị lưu thông, ống dẫn lưu thông, kinh mạch lưu thông, quý vị làm sao phát bệnh được? Tự tư tự lợi, tham sân si mạn, tập khí phiền não đều là tắc nghẽn. Những thứ này nhiều, chỗ này cũng nghẽn, chỗ kia cũng nghẽn, không thông, thì con người phát bệnh. Chuyện là như vậy. Nhỏ thì thông toàn bộ thân thể. Lớn thì thông tất cả vũ trụ.

Cho nên ý niệm của chúng ta, cùng với tất cả vũ trụ, có quan hệ mật thiết. Kinh điển đại thừa nói rất thông suốt. Hiện tại đạo lý này, được nhà khoa học lượng tử chứng minh là đúng, là thật không phải giả. Cho nên ý niệm có thể hóa giải thiên tai của địa cầu. Ý niệm của quý vị bất thiện, không hóa giải được thiên tai của địa cầu, thì quý vị phải chấp nhận. Quý vị phải chuyển đổi ý niệm. Quý vị xem, Bó La Đãng- nhà khoa học nước Mỹ, bảo chúng ta hóa giải năm 2012, dự báo thiên tai Mã Nhã, thiên tai lớn. Phương pháp là chúng ta dùng Phật pháp để nói: đoạn ác tu thiện, đây chẳng phải là tứ chánh cần sao? Dùng phương pháp này. Cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, tất cả đều là tứ chánh cần. Thì có thể hóa giải thiên tai này. Mặc dù không thể hóa giải, cũng sẽ khiến thiên tai này giảm nhẹ. Rất đáng để chúng ta làm.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 339